| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN HÒA THÀNH**<br>**TỈNH TÂY NINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 88/2018/HNGĐ-ST<br>Ngày: 01-10-2018<br>Về việc tranh chấp: "*Ly hôn*" | |

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA THÀNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Cẩm Ly

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Đỗ Thành Ngọc;

2. Bà Lê Ngọc Trầm.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Hoàng Kim Anh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hòa Thành tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Huỳnh Như - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 343/2018/TLST- HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2018 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 101/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 8 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 51/2018/QĐST- HNGĐ ngày 14 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Bà Phan Thị M, sinh năm 1960;

Địa chỉ: ấp L, xã N, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. *Bị đơn*: Ông Trương Thanh H, sinh năm 1960;

Địa chỉ: ấp Y, xã N, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh (Vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN**:

*Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Phan Thị M trình bày:*

Bà và ông Trương Thanh H chung sống với nhau từ năm 1983, do tự nguyện, không tổ chức lễ cưới.Vợ chồng bà thời gian đầu chung sống hạnh phúc sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân của mâu thuẫn là do ông H thường xuyên đánh bạc, về nhà bà khuyên can thì ông đánh đập bà. Do mâu thuẫn trầm trọng nên vợ

chồng bà không còn sống chung từ năm 2008 cho đến nay. Nay bà thấy cuộc sống vợ chồng bà không còn hạnh phúc, bà muốn ly hôn với ông H.

Về con chung: Bà và ông H có 01 người con chung tên Phan Thị Yến T, sinh năm 1984. Con chung đã thành niên và tự lao động sinh sống được nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Bị đơn ông Trương Thanh H trình bày*: Do ông H vắng mặt tại địa phương nên phải tiến hành niêm yết và xét xử vắng mặt bị đơn do đó không có lời trình bày của ông H.

*Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh phát biểu:* Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán; Hội đồng xét xử; Thư ký Tòa án đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đúng theo quy định của bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn bà Phan Thị M có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn ông Trương Thanh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt không rõ lý do, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt là đúng theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

*Ý kiến về việc giải quyết vụ án:* Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa cho thấy, bà M và ông H tự nguyện chung sống từ năm 1983, không đăng ký kết hôn. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2008 phát sinh mâu thuẫn do ông H cờ bạc, đánh bà nhiều lần, hai vợ chồng ông bà đã sống ly thân từ năm 2008 đến nay. Do ông bà không còn sống chung đã lâu do đó tình cảm vợ chồng không còn, tuy ông bà không đăng ký kết hôn nhưng đây là hôn nhân thực tế do đó đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định tại Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình và Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09-6-2000 của Quốc hội, chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà M.

Về con chung: Có 01 người con chung Phan Thị Yến T, sinh năm 1984. Chị T đã trưởng thành tự lao động sinh sống được nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: không có.

Về án phí: Tính án phí theo quy định pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn bà Phan Thị M có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn ông Trương Thanh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử vắng mặt bà M, ông H là có căn cứ theo quy định tại Điều 227, Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Bà Phan Thị M và ông Trương Thanh H tự nguyện chung sống vợ chồng vào năm 1983, không đăng ký kết hôn. Mặc dù, ông bà không đăng ký kết hôn nhưng quan hệ vợ chồng được xác lập trước ngày 03-01-1987 nên căn cứ theo quy định tại khoản 3 Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09-6-2000 của Quốc hội thì đây là hôn nhân thực tế được pháp luật công nhận và bảo vệ. Quá trình chung sống, ông bà chỉ hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2008 đến nay và không còn quan tâm, chăm sóc cho nhau. Trong quá trình giải quyết vụ án, bà M yêu cầu ly hôn, ông H đã bỏ đi khỏi địa phương không rõ hiện tại đang sinh sống ở đâu. Trong thời gian 10 năm qua vợ chồng ông bà không còn sống chung, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được, do đó cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà M đối với ông H là có căn cứ theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình

[3] Về con chung: Bà M và ông H có một người con chung tên Phan Thị Yến T, sinh năm 1984. Chị T đã thành niên tự lao động sinh sống được nên không yêu cầu giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Bà M trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí: Bà Phan Thị M phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[6] Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Thành về việc giải quyết vụ án phù hợp với những nhận định nêu trên nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Phan Thị M đối với ông Trương Thanh H.

Bà Phan Thị M được ly hôn với ông Trương Thanh H

Về con chung: Chị Phan Thị Yến T đã thành niên tự lao động sinh sống được nên không giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không giải quyết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Phan Thị M phải chịu 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng. Khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà M đã nộp 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng theo biên lai thu số 0019940 ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh, ghi nhận bà M đã thi hành xong tiền án phí.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Hòa Thành;
- Chi cục THADS huyện Hòa Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Thị Cẩm Ly**